

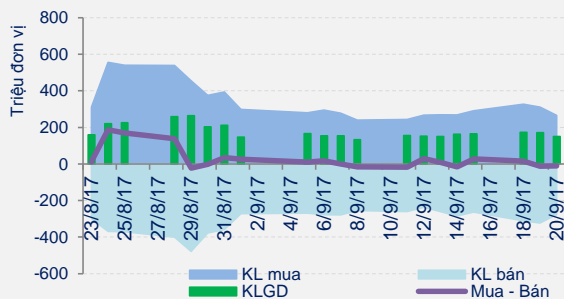
# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 20/9/2017

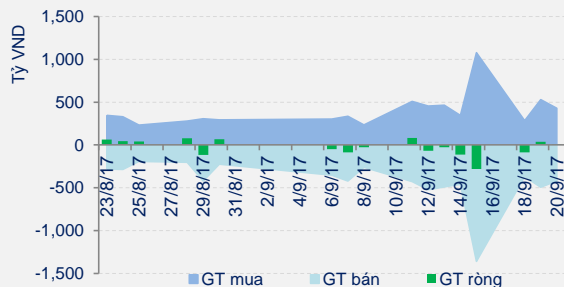
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	805.86	105.18
% Thay đổi	↓ -0.01%	↑ 0.43%
KLGD (CP)	150,641,068	57,297,126
GTGD (tỷ đồng)	3,197.48	634.22
Tổng cung (CP)	276,611,260	105,124,200
Tổng cầu (CP)	265,681,110	102,806,100

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	11,047,738	1,816,590
KL mua (CP)	12,448,398	7,012,950
GTmua (tỷ đồng)	428.63	65.03
GT bán (tỷ đồng)	420.36	34.09
GT ròng (tỷ đồng)	8.28	30.93

## Tương quan cung cầu



## Giá trị Giao dịch NĐTNN



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.56%	12.3	2.3	1.3%
Công nghiệp	↑ 0.42%	16.8	3.9	26.6%
Dầu khí	↓ -1.68%	17.5	2.9	4.5%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.56%	20.5	5.5	3.2%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.20%	14.7	3.5	0.8%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.23%	20.7	7.2	11.5%
Ngân hàng	↑ 0.37%	13.2	1.8	12.0%
Nguyên vật liệu	↑ 0.05%	10.7	2.0	13.8%
Tài chính	↓ -0.15%	23.7	2.9	23.3%
Tiện ích Cộng đồng	↑ 0.03%	13.2	2.6	3.0%
VN - Index	↓ -0.01%	16.5	4.5	91.8%
HNX - Index	↑ 0.43%	12.8	1.9	8.2%

## ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Hai sàn có diễn biến trái chiều trong phiên hôm nay, trong khi HNX-Index hồi phục khá tốt thì VN-Index lại giảm điểm rất nhẹ. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 0,07 điểm (-0,01%) xuống 805,86 điểm; HNX-Index tăng 0,45 điểm (+0,43%) lên 105,18 điểm. Thanh khoản trên hai sàn tiếp tục sụt giảm so với phiên trước đó với giá trị giao dịch đạt 3.844 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch là 208 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 289 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là trung tính với 237 mã tăng, 126 mã tham chiếu, 246 mã giảm. Các mã cổ phiếu vốn hóa lớn có sự phân hóa mạnh mẽ trong phiên hôm nay, là nguyên nhân chính dẫn đến kết quả trái chiều của hai chỉ số chính. Nhiều trụ cột trên thị trường đồng loạt giảm điểm như MSN (-3,1%), PLX (-1,8%), SAB (-0,7%), BID (-0,7%), VIC (-0,2%), HPG (-0,3%), STB (-0,4%) đã ảnh hưởng tiêu cực đến giao dịch trên thị trường. Ở chiều ngược lại, điểm nhấn trong phiên hôm nay là việc BHN (+7%) tăng trần lên mức giá 107.000 đồng; SHB (+3,8%) cũng tăng mạnh lên 8.200 đồng, khớp lệnh mạnh nhất thị trường với 22,7 triệu cổ phiếu. Ngoài ra, không thể không nhắc tới sự đóng góp của những trụ cột khác như VCB (+1,1%), VNM (+0,3%), CTG (+1%), BVH (+0,5%), VJC (+0,4%) giúp thu hẹp đáng kể mức giảm trên VN-Index. Ở nhóm cổ phiếu vừa và nhỏ, KLF (+8,3%) tăng trần phiên thứ tư liên tiếp lên mức giá 5.200 đồng, khớp hơn 4,4 triệu cổ phiếu.

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

VN-Index giảm điểm phiên thứ hai liên tiếp, với mức giảm là rất nhẹ. Thanh khoản tiếp tục sụt giảm cho thấy áp lực bán ra đang có sự suy yếu và đợt giảm này là không quá đáng lo ngại. Trên góc nhìn kỹ thuật, việc ba nền đồ liên tiếp với phần thân nền nhỏ cho thấy sự thận trọng của nhà đầu tư đang tăng cao với xu hướng thị trường. Điểm tích cực là khối ngoại mua ròng phiên thứ hai liên tiếp trên HOSE, điều này sẽ hỗ trợ phần nào cho chỉ số. Trong tình hình hiện tại, chúng tôi cho rằng, trong phiên giao dịch ngày 21/9, VN-Index sẽ tiếp tục giằng co và đi ngang trong biên độ 802-810 điểm, cần sự bứt phá ra khỏi vùng này để xác định xu hướng tiếp theo rõ ràng hơn. Nhà đầu tư ngắn hạn có thể áp dụng chiến lược "mua đỏ, bán xanh" (buy low, sell high) trong giai đoạn thị trường đi ngang chưa rõ xu hướng này. Nhà đầu tư trung và dài hạn tiếp tục nắm giữ những cổ phiếu có vị thế tốt và tận dụng những phiên giảm điểm của thị trường để mua vào những cổ phiếu cơ bản tốt ở vùng giá hấp dẫn hơn.

# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

20/9/2017

## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

### VN-Index:

VN-Index tăng điểm nhẹ vào đầu phiên giao dịch, đạt mức cao nhất trong phiên tại 807,51 điểm. Từ khoảng 9h30 trở đi, áp lực bán lại tăng nhẹ kéo chỉ số dần xuống sắc đỏ, chạm mức thấp nhất trong phiên tại 803,33 điểm. Cuối phiên, lực cầu trở lại giúp thu hẹp mức giảm của chỉ số. Kết phiên, VN-Index giảm 0,07 điểm (-0,01%) xuống 805,86 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: MSN giảm 1.700 đồng, PLX giảm 1.200 đồng, SAB giảm 2.000 đồng. Ở chiều ngược lại, BHN tăng 7.000 đồng.

### HNX-Index:

HNX-Index giảm điểm nhẹ vào đầu phiên giao dịch, chạm mức thấp nhất trong phiên tại 104,69 điểm. Sau đó, lực cầu đổ vào tốt giúp chỉ số tăng dần lên sắc xanh, với mức cao nhất trong phiên tại 105,32 điểm. Kết phiên, HNX-Index tăng 0,45 điểm (+0,43%) lên 105,18 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: SHB tăng 300 đồng, OCH tăng 1.000 đồng, PHP tăng 400 đồng. Ở chiều ngược lại, SLS giảm 8.400 đồng.

## GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị 8,28 tỷ đồng tương ứng với 1,4 triệu cổ phiếu. CII là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 7,6 tỷ đồng tương ứng với 238 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là HPG với 7,1 tỷ đồng tương ứng với 187 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, MSN là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 19,2 tỷ đồng tương ứng với 351 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị 30,93 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 5,2 triệu cổ phiếu. SHB là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 50,5 tỷ đồng tương ứng với 6,2 triệu cổ phiếu, tiếp theo là CVT với 2,4 tỷ đồng tương ứng với 49 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, PVS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 16,3 tỷ đồng tương ứng với 1 triệu cổ phiếu.

## TIN KINH TẾ VĨ MÔ

### Bộ trưởng các nước khu vực Mekong thông qua kế hoạch dự án 64 tỉ USD

Ngày 20/9, Bộ trưởng 6 nước thuộc Tiểu vùng Mekong mở rộng (GMS) đã thông qua một khuôn khổ kế hoạch hành động 5 năm gồm các dự án trị giá 64 tỉ USD nhằm hỗ trợ khu vực này đạt được tăng trưởng đồng đều và phát triển bền vững.

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

### VN-Index:



VN-Index giảm điểm rất nhẹ trong phiên thứ hai liên tiếp. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng kháng cự và hỗ trợ gần nhất lần lượt tại 806 điểm (MA5) và 803 điểm (MA10). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 781 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 732 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch ngày 21/9, VN-Index sẽ tiếp tục giằng co và đi ngang trong biên độ 802-810 điểm, cần sự bứt phá ra khỏi vùng này để xác định xu hướng tiếp theo rõ ràng hơn.

### HNX-Index:



HNX-Index hồi phục trở lại sau phiên giảm điểm trước đó. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tích cực với vùng hỗ trợ trong khoảng 104,3-104,8 điểm (MA5-10) và ngưỡng kháng cự gần nhất tại 105,9 điểm (đỉnh phiên 19/9). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 101,8 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với hỗ trợ tại 92 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch ngày 21/9, HNX-Index sẽ giằng co và đi ngang trong biên độ 104,3-105,9 điểm, cần sự bứt phá khỏi vùng này để xác nhận xu hướng tiếp theo rõ ràng hơn.



## TIN TRONG NƯỚC

**Giá vàng trong nước tăng giảm trái chiều**

Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,68 - 36,75 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) tăng 40.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 10.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.

**Tỷ giá trung tâm tăng 3 đồng**

Ngày 20/9 Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ ở mức: 22.446 đồng (tăng 3 đồng).

## TIN QUỐC TẾ

**Giá vàng thế giới tăng**

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới tăng 5,83 USD/ounce tương ứng 0,44% lên 1.316,43 USD/ounce.

**Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm**

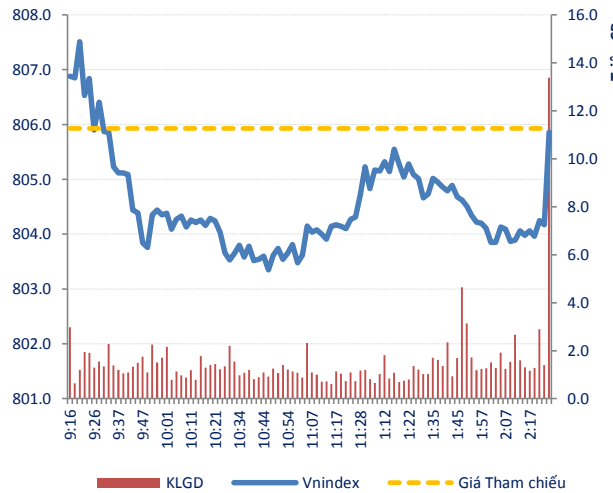
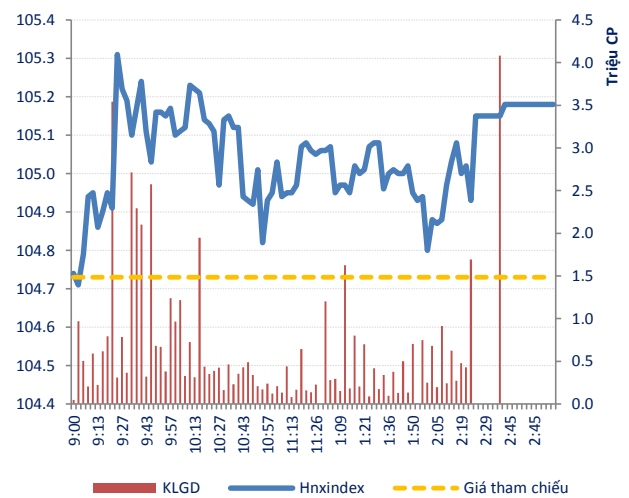
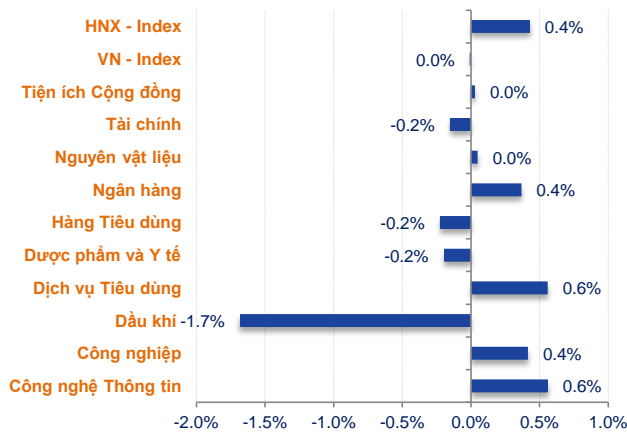
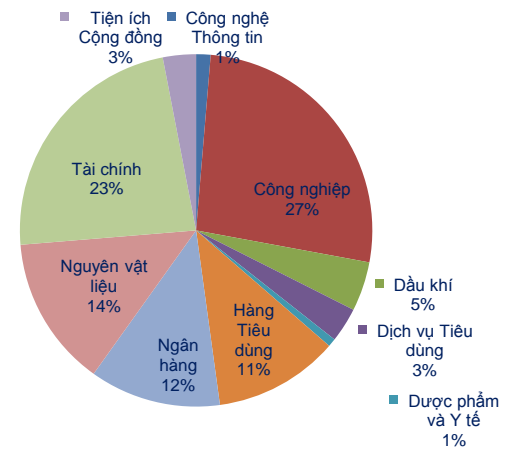
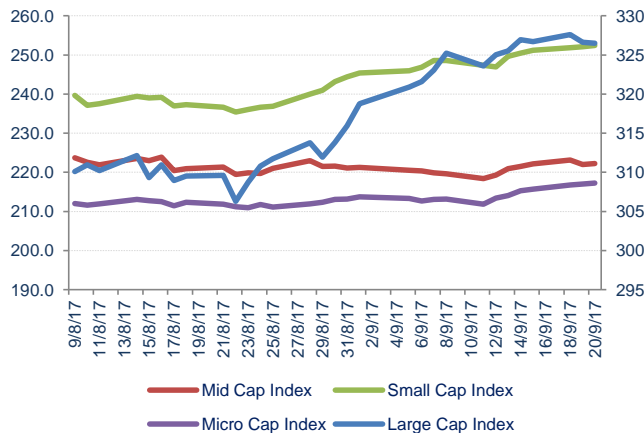
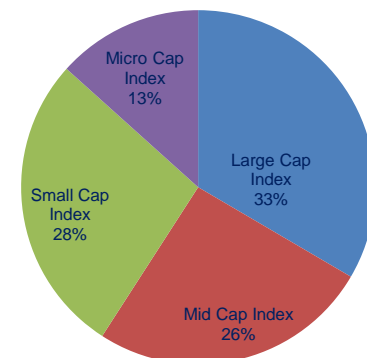
Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) giảm 0,06 điểm tương ứng 0,07% xuống 91,56 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,1998 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,3518 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 111,39 JPY.

**Giá dầu thế giới tăng**

Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô nặng Brent tăng 0,33 USD tương ứng 0,60% lên 55,47 USD/thùng. Giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,44 USD tương ứng 0,88% lên 50,34 USD/thùng.

**Chứng khoán Mỹ tăng điểm**

Kết thúc phiên giao dịch ngày 19/9, chỉ số Dow Jones tăng 39,45 điểm tương ứng 0,18% lên 22.370,80 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 6,68 điểm tương ứng 0,10% lên 6.461,32 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 2,78 điểm tương ứng 0,11% lên 2.506,65 điểm.

**THÔNG KÊ GIAO DỊCH**
**KLGD và VN-Index trong phiên**

**KLGD và HNX-Index trong phiên**

**Biến động giá phân theo nhóm Ngành**

**Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành**

**Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa**

**Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa**

**Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:**

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ  
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ  
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ  
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



## HOSE

## HNX

## Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SCR	1,011,020	PVD	550,400
2	CTG	729,860	MSN	351,450
3	FLC	515,530	KBC	345,390
4	DPM	329,650	VOS	339,240
5	SBT	310,840	DRC	271,710

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SHB	6,237,950	PVS	1,001,700
2	HBE	95,350	PVE	144,500
3	VGC	63,000	VGS	100,000
4	CVT	49,200	SVN	60,000
5	SPI	47,000	VCS	38,400

## Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
FLC	7.66	7.67	↑ 0.13%	9,484,650
HQC	3.29	3.29	→ 0.00%	9,407,330
OGC	2.58	2.64	↑ 2.33%	7,221,980
ITA	4.03	4.03	→ 0.00%	6,735,830
FIT	12.90	12.95	↑ 0.39%	4,552,340

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	7.90	8.20	↑ 3.80%	22,720,389
KLF	4.80	5.20	↑ 8.33%	4,445,885
PVS	16.40	16.30	↓ -0.61%	3,706,518
PVX	2.50	2.50	→ 0.00%	1,412,110
SHS	17.10	17.20	↑ 0.58%	1,337,246

## Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
BHN	100.00	107.00	7.00	↑ 7.00%
VHC	45.20	48.35	3.15	↑ 6.97%
ANV	8.50	9.09	0.59	↑ 6.94%
HU1	7.22	7.72	0.50	↑ 6.93%
SVI	38.40	41.05	2.65	↑ 6.90%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TTT	54.00	59.40	5.40	↑ 10.00%
TVD	5.10	5.60	0.50	↑ 9.80%
TMX	9.40	10.30	0.90	↑ 9.57%
NBP	14.00	15.30	1.30	↑ 9.29%
OCH	10.90	11.90	1.00	↑ 9.17%

## Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
BTT	37.50	34.90	-2.60	↓ -6.93%
SCD	32.60	30.35	-2.25	↓ -6.90%
SBT	29.00	27.00	-2.00	↓ -6.90%
HVX	4.70	4.38	-0.32	↓ -6.81%
SC5	29.35	27.50	-1.85	↓ -6.30%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TH1	10.00	9.00	-1.00	↓ -10.00%
LO5	3.00	2.70	-0.30	↓ -10.00%
CAN	30.00	27.00	-3.00	↓ -10.00%
SGC	57.10	51.40	-5.70	↓ -9.98%
RCL	23.70	21.40	-2.30	↓ -9.70%

(\*) Giá điều chỉnh



## Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
FLC	9,484,650	6.6%	889	8.6	0.6
HQC	9,407,330	3250.0%	224	14.7	0.3
OGC	7,221,980	-43.8%	(1,763)	-	2.2
ITA	6,735,830	0.6%	64	62.8	0.4
FIT	4,552,340	3.7%	548	23.7	1.1

## Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	22,720,389	8.8%	1,075	7.6	0.7
KLF	4,445,885	1.1%	112	46.4	0.5
PVS	3,706,518	7.2%	1,928	8.5	0.7
PVX	1,412,110	-0.3%	(26)	-	0.8
SHS	1,337,246	17.4%	1,628	10.6	1.4

## Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
BHN	↑ 7.0%	11.7%	3,061	35.0	4.5
VHC	↑ 7.0%	19.1%	5,105	9.5	1.7
ANV	↑ 6.9%	13.6%	1,437	6.3	0.5
HU1	↑ 6.9%	2.0%	342	22.6	0.5
SVI	↑ 6.9%	22.2%	5,909	6.9	1.5

## Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
TTT	↑ 10.0%	11.4%	7,493	7.9	1.4
TVD	↑ 9.8%	7.8%	823	6.8	0.5
TMX	↑ 9.6%	7.1%	1,150	9.0	0.7
NBP	↑ 9.3%	2.7%	543	28.2	0.8
OCH	↑ 9.2%	-8.3%	(460)	-	2.4

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SCR	1,011,020	6.3%	895	13.1	0.9
CTG	729,860	12.0%	1,961	9.9	1.2
FLC	515,530	6.6%	889	8.6	0.6
DPM	329,650	9.4%	2,033	11.4	1.1
SBT	310,840	11.4%	1,286	21.0	2.2

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	6,237,950	8.8%	1,075	7.6	0.7
HBE	95,350	8.1%	910	7.1	0.6
VGC	63,000	12.8%	2,017	10.8	1.5
CVT	49,200	42.9%	6,101	8.1	3.2
SPI	47,000	4.6%	496	12.3	0.6

## Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	216,102	44.1%	7,053	21.1	8.8
SAB	175,070	33.3%	7,169	38.1	12.7
VCB	135,996	15.3%	2,120	17.8	2.6
GAS	129,725	19.3%	4,201	16.1	3.3
VIC	129,248	4.0%	654	74.9	4.8

## Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	27,704	11.5%	1,666	16.9	1.9
VCS	16,352	59.4%	11,920	17.1	6.1
VGC	9,309	12.8%	2,017	10.8	1.5
VCG	9,232	7.3%	1,233	16.9	1.5
SHB	9,177	8.8%	1,075	7.6	0.7

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
QBS	5.57	7.2%	878	11.6	0.9
QCG	4.38	6.4%	950	20.0	1.3
DTA	3.59	0.2%	13	611.0	0.8
CCL	3.03	1.4%	145	35.2	0.5
SII	2.91	-0.4%	(92)	-	1.7

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
NVB	5.02	0.4%	40	180.7	0.7
VGP	3.74	8.6%	1,738	13.3	1.2
KSQ	3.49	0.8%	82	34.0	0.3
KDM	3.45	2.3%	248	15.7	0.4
CMI	3.44	-7.6%	(698)	-	0.5





Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

Chịu trách nhiệm nội dung:

**P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền**  
[hien.nth@shs.com.vn](mailto:hien.nth@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành**  
[thanh.nk@shs.com.vn](mailto:thanh.nk@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng**  
[thang.nd@shs.com.vn](mailto:thang.nd@shs.com.vn)

*Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.*

*Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.*

*SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.*

*Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation*

---

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

**Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

**Trụ sở chính tại Hà Nội**

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: (84-24)-3818 1888  
Fax: (84-24)-3818 1688

**Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM  
Tel: (84-28)-3915 1368  
Fax: (84-28)-3915 1369

**Chi nhánh Đà Nẵng**

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng  
Tel: (84-236)-352 5777  
Fax: (84-236)-352 5779

---